

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16/7/2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Phương

2. Ông Hoàng Anh Tài

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Quách Ngọc T; Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị Đinh Thị N; Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Thành Y, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2019 và tại bản tự khai ngày 20 tháng 5 năm 2019, anh Quách Ngọc T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Đinh Thị N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/6/2010 tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã Thành Y, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ. Thời gian kéo dài khiến cho hai vợ chồng đều cảm thấy mệt mỏi, chán nản, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chính vì thế mà chị N đã về nhà ngoại từ đầu năm 2017 và vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn chị N.

Về con cái: Vợ chồng có một con chung là cháu Quách Đại T, sinh ngày 27/01/2014, hiện nay cháu đang ở với anh. Ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản : Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20 tháng 5 năm 2019, chị Đinh Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Quách Ngọc T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/6/2010 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, chửi bới lẫn nhau. Thời gian càng kéo dài khiến cho cả hai vợ chồng đều cảm thấy mệt mỏi và chán nản, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chính vì thế mà chị đã về nhà bố mẹ đẻ từ đầu năm 2017 đến nay và vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị. Chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị cũng đồng ý ly hôn với anh T.

Về con cái: Vợ chồng có một con chung là cháu Quách Đại T, sinh ngày 27/01/2014. Hiện nay cháu đang ở với anh T. Để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống của cháu thì chị đồng ý để cháu cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Về tài sản : Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ, thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy giữa anh Quách Ngọc T và chị Đinh Thị N mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 để xử cho anh T được ly hôn chị N. Về con cái, giao cháu Quách Đại T, sinh ngày 27/01/2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 của Bộ Luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS) và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như Viện kiểm sát được biết.

[2]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng chị N không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho chị N theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Chị N đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng chị N đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

[4]. Tại phiên tòa hôm nay, anh T và chị N vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt anh T và chị N.

[5]. Về hôn nhân: Anh Quách Ngọc T và chị Đinh Thị N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/6/2010 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tính không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Chính vì thế mà chị N đã về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2017 đến nay và vợ chồng đã sống ly thân từ đó, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Việc này đã được các cấp chính quyền xã T xác nhận và cũng phù hợp với nội dung mà Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương. Nay cả anh T và chị N đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nghĩ nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh Quách Ngọc T được ly hôn chị Đinh Thị N.

[6]. Về con cái: Anh Quách Ngọc T và chị Đinh Thị N có một con chung là cháu Quách Đại T, sinh ngày 27/01/2014. Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu T luôn ở với bố, để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và học tập của cháu, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của anh T và chị N. Giao cháu Quách Đại T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

[7]. Về tài sản: Anh T và chị N không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho anh Quách Ngọc T được ly hôn chị Đinh Thị N.

Về con cái: Giao cháu Quách Đại T, sinh ngày 27/01/2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Chị N có quyền qua lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Quách Ngọc T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003638 ngày 13/5/2019. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt anh Quách Ngọc T và chị Đinh Thị N. Anh T và chị N có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cúc